TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THỦY** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HS-ST
Ngày: 25/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THỦY, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hải Dương
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Mạnh Tùng
Bà Bùi Thị Phi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Từ, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2018. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh ngày 13/3/1994 tại xã Phú S, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Thôn 6, xã Phú S, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1 (đã chết) và bà Đoàn Thị Q; vợ, con: Chưa có; tiền án: Chưa; tiền sự: Không;

+ Nhân thân: Ngày 04/5/2012 Nguyễn Văn H bị Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội Trộm cắp tài sản, theo bản án số 27/2012/HSST, (đã được xóa án tích).

+ Ngày 27/12/2012 Nguyễn Văn H bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình xử phạt 27 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo bản án số 19/2012/HSST, (đã được xóa án tích).

Bị cáo Nguyễn Văn H bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/10/2018 đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Văn S, sinh ngày 27/3/1992 tại xã Lạc Vân, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Thôn Bình An, xã Lạc Vân, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H2 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H3; có vợ là Quang Thị S1 và con: Chưa có; tiền án: 01 tiền án: Bản án số 201/2016/HSST ngày 16/11/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt Nguyễn Văn S 09 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, (chưa được xóa án tích); Tiền sự: Không có. Bị cáo Nguyễn Văn S bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/10/2018 đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người bị hại:*

Anh: Đinh Tuấn A (tên gọi khác: L), sinh năm 1989, trú tại: Khu Phố 6, thị trấn Hàng Trạm, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình –Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Bà Đoàn Thị Q, sinh năm 1971, trú tại: Thôn 6, xã Phú Sơn, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình - Có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh: Bùi Văn T, sinh năm 1968, trú tại: Xóm Dương 2, xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình – Vắng mặt.

+ Anh: Phạm Anh Đ, sinh năm 1970, trú tại: Xóm Dương 1, xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình- Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 19/10/2018 Nguyễn Văn H, trú tại: Thôn 6, Phú Sơn, Nho Quan, Ninh Bình đang ở nhà thì nảy sinh ý định đi lên địa bàn huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình để trộm cắp chim cảnh bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Để thực hiện mục đích, H lấy một chiếc kìm kim loại cất vào túi áo khoác (để bẻ nan lồng chim) và lấy xe mô tô biển kiểm soát 35N1-027.70 của mẹ là bà Đoàn Thị Q, điều khiển đi lên Yên Thủy. Đến cầu Nho Quan, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình thì H gặp Nguyễn Văn S, sinh năm 1992 trú tại thôn Bình An, Lạc Vân, Nho Quan, Ninh Bình là bạn của H đi bộ trên cầu. H dừng xe lại và rủ S đi lên địa bàn huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình để bắt chim, S hiểu ý là đi trộm cắp chim nên đồng ý. S lấy xe của H điều khiển còn H ngồi sau đi theo tuyến quốc lộ 12B lên địa bàn huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. Khi đến gần bến xe Nho Quan thì H bảo S dừng xe lại, H vào quán bán hàng tạp hóa bên đường mua 03 túi vải nhỏ, loại túi có dây thút hai đầu để

đựng chim cảnh rồi cả hai tiếp tục đi. Khi đi đến địa bàn thị trấn Hàng Trạm thì S điều khiển xe mô tô rẽ vào các đường nhánh nhỏ, qua nhiều khu phố khác nhau để tìm xem có nhà dân nào nuôi chim cảnh quản lý sơ hở sẽ vào trộm cắp. Đến 16 giờ cùng ngày khi S điều khiển xe đi đến đoạn đường thuộc khu phố 6, thị trấn Hàng Trạm, Yên Thủy, Hòa Bình thì H phát hiện thấy trong lán phía trước nhà của anh Đinh Tuấn A có treo 02 lồng chim, bên trong mỗi lồng có một con chim cu gáy (loại chim cảnh có giá trị), ngay lập tức H bảo S dừng xe lại đợi ở đường, còn H xuống xe quan sát xung quanh không thấy có người, cửa lán không khóa, bên trong lán cũng không có người trông coi nên H một mình đi vào trong lán, đến vị trí treo hai lồng chim ở góc lán bên trái và dùng 02 tay gỡ cả hai lồng chim đi ra chỗ S đang ngồi trên xe cảnh giới, thấy H đã trộm được chim và ngồi lên xe, S liền điều khiển xe đi hướng ngã 3 thị trấn Hàng Trạm theo đường quốc lộ 12 B để về huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình. Ngay lúc đó anh Đinh Tuấn A đi về nhà phát hiện ra hai đối tượng trộm cắp chim cảnh của mình nên báo cho Công an và quần chúng nhân dân cùng truy bắt. H và S phát hiện thấy có người truy đuổi nhưng vẫn cầm theo hai lồng chim đựng hai con chim cảnh bỏ chạy theo đường 12 B về Nho Quan. Khi đến địa phận xóm Dương 1, xã Ngọc Lương, do bị truy đuổi gắt gao H và S đã bỏ lại hai lồng chim cùng với xe mô tô lại bên đường sau đó nhảy tường rào chạy vào nhà dân để trốn tránh. Ngay sau đó lực lượng Công an và quần chúng nhân dân bắt được hai đối tượng và toàn bộ tang vật liên quan.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐG ngày 24/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Thủy kết luận: 02 con chim cu gáy, màu lông xám, chân màu đỏ, cườm cổ màu đen chấm trắng đã được thuần hóa 02 năm tuổi, còn sống thời điểm ngày 19/10/2018 có giá trị 4.000.000 đồng, 02 lồng chim bằng tre đã qua sử dụng kích thước 40 x 30cm bọc bẹ bằng lá dừa xung quanh tại thời điểm ngày 19/10/2018 có giá là 500.000 đồng.

Quá trình điều tra xét không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án ngày 20/10/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thủy đã ra quyết định xử lý vật chứng số 12 trả lại vật chứng gồm: 02 lồng chim bên trong mỗi lồng đựng 02 com chim cu gáy nêu trên cho anh Đinh Tuấn A. Anh Tuấn A đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự.

Đối 01 xe mô tô BKS 35 N1-027.70 nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu vàng đen, đã qua sử dụng; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe số 002551 của xe 35 N1-027.70; 01 kìm kim loại dài 19cm, phần rộng nhất dài 6cm, cán bằng nhựa màu đen-cam, phần lưỡi bằng kim loại có ghi ký hiệu RVEDA –FBA12; 03 túi vải có dây thút hai đầu, dạng ống gồm 01 túi màu hồng, 01 túi màu xanh tím than và 01 túi có hoa

văn màu nâu. Hiện đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thủy chờ xử lý.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đối với bà Đoàn Thị Q là người chủ sở hữu chiếc xe BKS35 N1-027.70, xe là do Nguyễn Văn H tự lấy đi làm phương tiện phạm tội, bà Q không biết và không có lỗi nên Cơ quan điều tra không có hình thức xử lý đối với bà Q.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKSYT ngày 27/12/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy đã·truy tố Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn S về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự .

Thực hành quyền công tố tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, sau khi xem xét đánh giá toàn diện nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trình bày quan điểm và luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 18 đến 24 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 19/10/2018.

Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; điều 17; điều 58 của Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 18 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19/10/2018.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn S

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 35 N1-027.70 nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màn đen - vàng và 01 Đăng ký xe số 002551 của xe 35 N1-027.70 chủ sở hữu hợp pháp là bà Đoàn Thị Q.

Các vật chứng còn lại không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Các bị cáo H và S đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy truy tố.

Bị cáo H, S nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Yên Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 19/10/2018 Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn S rủ nhau đi trộm cắp chim cảnh trên địa bàn huyện Yên Thủy. Đến 16 giờ cùng ngày cả hai đi xe mô tô BKS 35N1-027.70 đến trước nhà anh Đinh Tuấn A thuộc khu 6, thị trấn hàng Trạm phát hiện thấy trong lán nhà anh Tuấn A có treo 02 lồng chim, bên trong mỗi lồng có một con chim cu gáy, cửa lán không khóa, xung quanh không có người. H đã lén lút vào trong lán chiếm đoạt 02 lồng chim, còn S ngồi ngoài cảnh giới. Sau khi lấy được 02 lồng chim S điều khiển xe chở H ngồi sau đi về Nho Quan tẩu thoát thì bị anh Tuấn A đi về nhà phát hiện, truy hô đuổi bắt. H và S cầm theo hai lồng chim chạy đến xóm Dương 1, xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình thì bỏ lại xe mô tô và 02 lồng chim ở bên đường nhảy tường rào trốn vào nhà dân thì bị lực lượng Công an và quần chúng nhân dân bắt giữ. Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Thủy kết luận: 02 lồng chim, bên trong mỗi lồng có một con chim cu gáy có trị giá 4.500.000 đồng. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đều đã trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức việc làm của mình là sai trái. Song vì ham chơi, lười lao động, muốn hưởng thụ bất chính và coi thường pháp luật nên các bị cáo đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của người bị hại để chiếm đoạt tài sản. Do đó cần phải có mức án tương xứng để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung .

[4] Xét vai trò và nhân thân của các bị cáo trong vụ án thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, vì mục đích vụ lợi nên các bị cáo cùng nhau thực hiện tội phạm, trong đó Nguyễn Văn H là người chủ mưu, khởi xướng rủ S đi trộm cắp, H cũng là người chuẩn bị phương tiện, công cụ phạm tội và là người

thực hành tích cực nên H phải chịu trách nhiệm với vai trò chính trong vụ án. Còn Nguyễn Văn S tuy là người được bị cáo H rủ rê lôi kéo vào việc phạm tội, S đã đồng tình tham gia với vai trò là người giúp sức tích cực cho H phạm tội nên phải chịu trách nhiệm với vai trò là đồng phạm cần áp dụng các điều 17 và điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với S.

- Xét về nhân thân:

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H: Bị cáo H là người có nhân thân xấu, bị cáo đã từng có hai tiền án về tội Trộm cắp tài sản, tuy đã được xóa án tích nhưng bị cáo H không lấy đó làm bài học để sửa chữa sai lầm của bản thân mà vẫn cố tình phạm tội.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn S: Bị cáo S đã có một tiền án về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và tội Trộm cắp tài sản, còn chưa được xóa án tích, bị cáo lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý, đây là tình tình tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo S.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo H không có tình tiết tăng nặng; Bị cáo S có 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Về tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo H, S có tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, đã được thu hồi giao trả lại cho người bị hại nên coi đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[6] Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết buộc các bị cáo sống cách ly xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người tốt cho gia đình và xã hội.

[7] Hình phạt bổ sung: Hiện tại các bị cáo H, S không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo theo khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Không

[9] Về vật chứng của vụ án:

- Đối 01 xe mô tô BKS 35 N1-027.70 nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu vàng- đen, đã qua sử dụng. Đây là xe của bà Đoàn Thị Q, bà Q không có lỗi trong việc bị cáo H đã lấy xe dùng vào việc phạm tội, nay bà Q xin được nhận lại chiếc xe, do đó cần trả lại cho bà Q chiếc xe mô tô nêu trên và Giấy chứng nhận đăng ký xe số 002551 của xe 35 N1-027.70 mang tên bà Đoàn Thị Q cho bà Q là có căn cứ.

- Đối với 01 kìm kim loại dài 19cm, phần rộng nhất dài 6cm, cán bằng nhựa

màu đen-cam, phần lưỡi bằng kim loại có ghi ký hiệu RVEDA –FBA12; 03 túi vải có dây thút hai đầu, dạng ống gồm 01 túi màu hồng, 01 túi màu xanh tím than và 01 túi có hoa văn màu nâu. Đây là những công cụ mà các bị cáo H, S dùng vào mục đích phạm tội, nay không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn S bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 19/10/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 19/10/2018.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Trả lại 01 xe mô tô BKS 35 N1-027.70 nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu vàng đen, đã qua sử dụng và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe số 002551 của xe 35 N1-027.70 mang tên bà Đoàn Thị Q cho bà Đoàn Thị Q.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 kìm kim loại dài 19cm, phần rộng nhất dài 6cm, cán bằng nhựa màu đen-cam, phần lưỡi bằng kim loại có ghi ký hiệu RVEDA –FBA12; 03 túi vải có dây thút hai đầu, dạng ống gồm 01 túi màu hồng, 01 túi màu xanh tím than và 01 túi có hoa văn màu nâu.

Tình trạng vật chứng có đặc điểm mô tả cụ thể tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/12/2018 giữa cơ quan điều tra công an huyện Yên Thủy và Chi cục Thi hành án huyện Yên Thủy.

3. Án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn S mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

4. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh

Hoà Bình.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai, người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Yên Thủy;
- CA huyện Yên Thủy;
- THAHS - DS huyện Yên Thủy;
- Các bị cáo;
- Người bị hại; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Vũ Hải Dương